

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 08 – 6 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tạ Văn Nhật

Nghề nghiệp: Công an nghỉ hưu

Nơi cư trú: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

+ Ông Đỗ Xuân Trường

Nghề nghiệp: Công chức văn hóa xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXX - ST ngày 16 tháng 3 năm 2023; thông báo về việc không mở được phiên tòa số 03/TB-TA ngày 28/3/2023; thông báo về việc mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 04/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bá Thị Tr, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKH: Cụm 5, xã Tân L, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Cụm 7, xã Tân L, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Cụm 5, xã Tân L, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bá Thị Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân V đăng ký kết hôn vào ngày

29/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị và anh V được tự do tìm hiểu hơn một năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung cùng gia đình bố mẹ anh V. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V mãi chơi cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con và chu cấp tiền nuôi con. Gia đình đã nhiều lần góp ý nhưng anh V không hề thay đổi. Đến tháng 3/2015, do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nên chị đã xin phép bố mẹ chồng chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống kể từ đó vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau nữa. Đến năm 2016, chị đi xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản trong thời gian này anh V có liên lạc nhưng chỉ trao đổi các thông tin về con chung. Tháng 02/2019, chị về Việt Nam nghỉ phép 1 tháng và chị gửi đơn xin ly hôn anh V nhưng sau đó chị rút đơn vì không thể tiếp tục tham gia tố tụng. Tháng 12/2022, chị về Việt Nam sinh sống, qua thông tin chị biết anh V mãi chơi cờ bạc bán hết nhà cửa. Chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh V.

- Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 08/10/2012. Cháu Tùng sinh ra và lớn lên ở cùng với chị và gia đình bố mẹ chị đến nay. Hiện nay, chị đang làm cho công ty nước ngoài, thu nhập bình quân mỗi tháng 12.000.000 đồng; chị được bố mẹ đẻ tạo điều kiện chỗ ở nên đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tùng. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Chị Tr xác định không có.

* Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh V theo địa chỉ đơn khởi kiện nhưng anh V đều không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành các thủ tục tố tụng với anh V.

Tại phiên tòa, chị Tr trình bày: Chị và anh V đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị cương quyết xin ly hôn anh V. Hiện tại, chỗ ở cũng như công việc của chị ổn định nên chị xin nuôi cháu Tùng, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung gì và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bá Thị Tr và anh Nguyễn Xuân V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân

gia đình chấp nhận cho chị Bá Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Xuân V. Về con chung, giao chị Bá Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Tùng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh V được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Bá Thị Tr có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Xuân V địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Cụm 5, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Tòa án thụ lý vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện: Anh V sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; anh V đã bán nhà và vắng mặt từ đầu năm 2022 đến nay. Anh V không khai báo, làm thủ tục chuyển khẩu, tạm vắng và không xuất cảnh. Qua xác minh với người thân của anh V thì gia đình có liên lạc được với anh V nhưng anh V không cung cấp địa chỉ. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng và thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Tr xin được ly hôn với anh V.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tr, anh V đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Tr, anh V chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Theo chị Tr là do anh V mãi chơi cờ bạc, không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến chị và con chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Anh V, chị Tr xảy ra mâu thuẫn là do anh V mãi chơi, vợ chồng không hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh V, chị Tr đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr, xử cho chị Bá Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Xuân V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Xét yêu cầu của chị Tr xin được nuôi cháu Nguyễn Xuân Tùng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tr, anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 08/10/2012. Cháu Tùng đang sinh sống ổn định cùng chị Tr, mẹ đẻ của chị Tr và cháu Tùng có nguyện vọng được sống cùng chị Tr. Anh V đã bán nhà và ít khi liên lạc với cháu T. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của chị Tr không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Bá Thị Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bá Thị Tr. Cho chị Bá Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Xuân V.

2. Về con chung: Chị Bá Thị Tr và anh Nguyễn Xuân V có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 08/10/2012. Giao cháu Nguyễn Xuân T cho chị Tr nuôi dưỡng đến khi 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Chị Tr không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V cho đến khi chị Tr có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Bá Thị Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003005 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Bá Thị Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn Xuân V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Tân Lập, huyện Đan Phượng,
(Quyển số 149, ngày 29/11/2011);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu

